

Số: 52/2017/HSST

Ngày: 14-9-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Hải Phong.

2. Bà Phạm Thị Ngọc Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thực - Thư ký Tòa án nhân dân quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Tấn - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2017/HSST ngày 08/8/2017 theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 79/2017/HSST-QĐ ngày 31/8/2017 đối với bị cáo:

1/ Nguyễn Văn B, tên gọi khác: BK; giới tính: Nam; sinh năm: 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Đoàn Cẩm H; có vợ là Phạm Thị T, có 03 con: lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 2006; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/02/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Thị Hồng N, giới tính: Nữ; sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Đường A1, phường B1, quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị T; có chồng là Nguyễn Ngọc T, có hai con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/02/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 3 năm 2010, Nguyễn Văn B cùng Nguyễn Thị Hồng N đứng ra tổ chức đánh bạc ăn tiền cho các con bạc tại Khu gò mả, thuộc khu phố 4, phường Thanh Mỹ Lợi, Quận 2 để lấy tiền xâu. B và N chuẩn bị chiếu, cung cấp bài tây (loại 52 lá) cho các con bạc, hình thức đánh bạc là đánh bài bửu ăn tiền, mỗi tụ 4 lá bài, không dùng các lá bài J, Q, K của bài tây 52 lá, có nhiều người làm cái, mỗi tụ đặt từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, có 8 đến 10 tụ với khoảng từ 10 đến hơn 20 người tham gia đánh bạc. Hình thức lấy xâu là 7 ván thì lấy xâu 100.000 đồng. B và N có thuê Huỳnh Văn P, Trương Ngọc C, Vũ Tiến Đ giữ vai trò cảnh giới công an và đưa đón các con bạc đến đánh bài, B trả công cho P, C, Đ từ 50.000 đồng đến 150.000 đồng/ngày. Mỗi ngày B và N thu lợi khoảng 1.000.000 đồng, sau khi trừ chi phí cho những người cảnh giới, giúp sức, tính đến ngày sòng bạc bị bắt quả tang, B và N thu lợi khoảng 10.000.000 đồng.

Vào khoảng 17 giờ ngày 02/6/2010, tại khu gò mả, khu phố 4, phường Thanh Mỹ Lợi, Quận 2, khi B, N cùng P, C, Đ đang tổ chức cho 18 người đánh bài bửu ăn thua bằng tiền gồm: Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Bạch Y, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị Ngọc T, Lâm Thị A, Nguyễn Thị Ngọc L, Trần Thị H, Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Thành D, Lâm Thị Thùy T, Lương Thị P, Lê Thị Huỳnh M, Trần Thị Ngọc L, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Kim L, Huỳnh Hữu T, Trần Thị Tuyết N và Võ Thắng H thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội – Công an Quận 2 kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật đưa về trụ sở làm rõ xử lý, riêng B, N đã bỏ chạy thoát.

Ngày 12/6/2010, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 2 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị Hồng N nhưng B và N đã bỏ trốn nên ngày 31/8/2010, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 2 ra Quyết định truy nã đối với B và N.

Ngày 20/01/2017, Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị Hồng N đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 2 đầu thú.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 2, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị Hồng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tang vật vụ án:

- 84.970.000 đồng tiền Việt Nam (gồm 7.700.000 đồng thu giữ trên 02 chiếu bạc và 77.270.000 đồng thu giữ trong người các đối tượng đánh bạc);
- 02 chiếc chiếu;
- 40 bộ bài tây loại 52 lá;
- 13 điện thoại di động;
- 08 xe máy các loại;

(Tất cả vật chứng và đồ vật, tài sản có liên quan nêu trên đã giải quyết xong theo Bản án số 121/2010/HSST ngày 29/11/2010 của Tòa án nhân dân Quận 2).

- 10.000.000 đồng tiền Việt Nam là số tiền Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện giao nộp lại do thu lợi bất chính.

Tại Bản cáo trạng số 62/CTr-VKS ngày 02/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B,

Nguyễn Thị Hồng N về tội: “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án Tổ chức đánh bạc xảy ra ngày 02/6/2010 tại Khu gò mả, ấp Bình Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2. Do muốn có tiền tiêu xài, Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị Hồng N cùng Huỳnh Văn P, Trương Ngọc C, Vũ Tiến Đ đã tổ chức cho 18 người đánh bạc bằng hình thức đánh bài bửu ăn thua bằng tiền để lấy tiền xâu, khi bắt quả tang thì B và N bỏ chạy thoát và bị truy nã, đến ngày 20/01/2017, B và N ra đầu thú. Hành vi của Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị Hồng N đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” cần phải xử lý nghiêm.

Đối với Huỳnh Văn P, Trương Ngọc C, Vũ Tiến Đ và 18 bị can tham gia đánh bạc đã bị Tòa án nhân dân Quận 2 xét xử theo quy định.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu, các bị cáo tự nguyện ra đầu thú, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009. Đối với bị cáo Nguyễn Văn B có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi dục người chưa thành niên phạm tội được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xem xét khi lượng hình. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng N bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, hiện đang nuôi con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm quy định tại khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Phạt tiền bị cáo B 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 60 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là từ 02 năm đến 03 năm.

Các bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng:

Bị cáo B: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo chỉ vì quá nghèo nên làm sai. Con của bị cáo cũng bị bị cáo sai bảo mà phạm tội.

Bị cáo N: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ nhất hình phạt cho bị cáo. Bị cáo rất ăn năn, bị cáo còn phải nuôi hái con đang còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận:

Vào cuối tháng 3 năm 2010, Nguyễn Văn B cùng Nguyễn Thị Hồng N đứng ra tổ chức đánh bạc ăn tiền cho các con bạc tại Khu gò mả, thuộc khu phố 4, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 để lấy tiền xâu. B và N chuẩn bị chiếu, cung cấp bài tây (loại 52 lá) cho các con bạc, hình thức lấy xâu là 7 ván thì lấy xâu 100.000 đồng. B có thuê Huỳnh Văn P, Trương Ngọc C, Vũ Tiến Đ giữ vai trò cảnh giới công an và đưa đón các con bạc đến đánh bài, B trả công cho P, C, Đ từ 50.000 đồng đến 150.000 đồng/ngày. N phụ lấy bài, dọn chiếu, nấu cơm và thu tiền xâu ... Mỗi ngày B và N thu lợi khoảng 1.000.000 đồng, sau khi trừ chi phí cho những người cảnh giới, giúp sức, tính đến ngày sông bạc bị bắt quả tang, B và N thu lợi khoảng 10.000.000 đồng.

Vào khoảng 17 giờ ngày 02/6/2010 khi bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội – Công an Quận 2 kiểm tra bắt đưa về trụ sở xử lý, thì B, N đã bỏ chạy thoát.

Đến ngày 20/01/2017 thì B, N ra đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra. Đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị Hồng N phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, việc tổ chức đánh bạc của các bị cáo đã tiếp tay cho các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và an toàn xã hội. Các bị cáo là những người có sức khỏe, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài của bản thân mà không phải lao động, các bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Vụ án có đồng phạm, trong đó B có vai trò là người tổ chức cho các con bạc đánh bạc, đồng thời thuê người cảnh giới để báo động khi có công an... N là đồng phạm giúp sức tích cực cho B khi giúp lấy bài, dọn chiếu, nấu cơm và thu tiền xâu ... Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác. Bị cáo B có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người chưa thành niên phạm tội được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, nên cần phải áp dụng để có mức hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo N. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu nhân thân chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo tự nguyện ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, nên áp dụng cho các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo N có nơi cư trú ổn định, hiện đang nuôi con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo phạm tội với vai trò thụ động nhất thời nên áp dụng thêm quy định tại khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ thêm một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục sinh sống bình thường và nuôi dạy con còn nhỏ.

Xét thấy cần phải phạt bị cáo B một khoản tiền là 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 10.000.000 đồng tiền Việt Nam là số tiền Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện giao nộp. Đây là số tiền mà B và N thu lợi bất chính từ việc tổ chức cho các con bạc đánh bạc, do đó tịch thu sung quỹ Nhà nước là đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các nêu lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị Hồng N** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt tiền bị cáo B 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày cơ quan Thi hành án có thẩm quyền chủ động ra quyết định thi hành án, nếu bị cáo B không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo B phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Hồng N 01** (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B1, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Hồng N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. *Về vật chứng*: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng tiền Việt Nam.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ ngày 12/4/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2 và Biên lai thu tiền số AD/2011/08162 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 lập ngày 14/4/2017).

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo N rõ)

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- PC53-Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đoàn Nam Hà